

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày: 20/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hùng Phước – Ủy viên thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện P

2. Ông Nguyễn Thanh Hải – Nguyên Giám đốc Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện P

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thanh Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: ông Trần Khánh Hỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

1. NGUYỄN VŨ TRUNG K, sinh ngày 29/6/2005, tại Hậu Giang;

Nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Hậu Giang;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Thanh V2 (C) và bà Bùi Bích P1 (S);

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/11/2022 (Có mặt).

2. BÙI THANH P1, sinh ngày 21/9/2007, tại Hậu Giang;

Nơi cư trú: ấp X, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang;

Chỗ ở: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Bùi Thanh P2 (S) và bà Nguyễn Thị T1 (S);
Tiền án, tiền sự: không
Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

3. TÔNG QUỐC V1 (H), sinh ngày 24/9/2004, tại Cần Thơ;
Nơi cư trú: ấp P, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ;
Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Tông Thành V3 (S) và bà Nguyễn Thị Thanh N (S);
Tiền án, tiền sự: không
Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

- *Người đại diện của bị cáo K*: Bùi Bích P2, sinh năm 1982, nơi cư trú: B, xã L, huyện C, tỉnh Hậu Giang – Có mặt.

- *Người đại diện của bị cáo P1*: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1986, nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang – Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo K*: Trần Hoàng B - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Cần Thơ.

- *Người bào chữa cho bị cáo P1*: Mai Trúc P3 - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Cần Thơ.

- *Bị hại*: Nguyễn Tấn G, sinh năm 1998, nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Tông Thành V3, sinh năm 1978, nơi cư trú: ấp P, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Vũ Trung K, Bùi Thanh P1 và Tông Quốc V1 là bạn bè, thường xuyên tụ tập nhưng do không có việc làm nên chiều ngày 06/11/2022 K và P1 bàn bạc với nhau đi cướp giật tài sản là điện thoại di động của người đi đường để bán lấy tiền tiêu xài và làm chi phí đi Đồng Nai tìm việc làm, lúc này có mặt V1 tại nhà của K. K hỏi mượn xe mô tô biển số 95D1 – 082.11, hiệu Exciter màu trắng xanh của Tông Quốc V1 để đi cướp giật tài sản của người đi đường, K kêu thay không, sên, đĩa thì V1 đồng ý. Sau khi mượn được xe, K chở P1 đi từ nhà của K thuộc ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Hậu Giang đến Hẻm Y, đường J, quận N, thành phố Cần Thơ để gặp bạn. Trên đường về, K tiếp tục bàn bạc với

P1 về việc tìm người đi đường có tài sản sẽ cướp giật thì P1 đồng ý nhưng không có phân công công việc cụ thể. Khi cả hai đi đến ngã ba đường C - N thì nhìn thấy có Nguyễn Thị Minh T2 điều khiển xe mô tô chở Phan Ngọc T3 đang dừng xe tại góc đường, T3 ngồi phía sau đang sử dụng điện thoại nên K báo cho P1. K điều khiển xe chạy đến áp sát xe của T2 còn P1 ngồi phía sau dùng tay giật được 01 điện thoại di động của T3, cả hai chạy về hướng Quốc lộ F. Khi vừa qua dốc cầu VX thì K rẽ trái về đường C đi về hướng huyện P, lúc này K và P1 nhìn thấy Nguyễn Tấn G điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 65G1 – 058.94 vừa điều khiển xe mô tô vừa dùng tay sử dụng điện thoại. K điều khiển xe bám theo G, khi đến gần cầu TN mới thuộc ấp L, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ thì K vượt xe lên áp sát để cho P1 ngồi sau giật điện thoại của G, loại Iphone 11 Promax, 64GB, màu đen, ốp lưng bằng nhựa màu xanh rồi cả hai bỏ chạy về hướng cầu TĐ, G điều khiển xe truy đuổi theo K và P1. Khi cả hai qua khỏi cầu TĐ được một đoạn khoảng 200m thì xe mô tô do K điều khiển ngã xuống đường. Lúc này G điều khiển xe mô tô chạy đến và cùng người dân bắt giữ được K và P1, cả hai được người dân đưa về Công an thị trấn P làm việc và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật bị thu giữ gồm: 01 điện thoại di động cảm ứng, hiệu Iphone 11 Promax, 64GB, màu đen, ốp lưng bằng nhựa màu xanh, có gắn sim số 0907441656; 01 điện thoại di động cảm ứng, hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh, ốp lưng bằng nhựa màu xanh, có gắn sim số 0949150727; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu xanh trắng, biển số 95D1 – 082.11; 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 65G1 – 058.94.

Đối với Tổng Quốc V1 thường xuyên đến nhà K chơi. Chiều ngày 06/11/2022 khi ở nhà của K thì có nghe K và P1 bàn bạc tìm điện thoại di động giật để bán lấy tiền tiêu xài. Khi K mượn xe Exciter, màu xanh trắng, biển số 95D1 – 082.11 và kêu đi thay nhông, sên, đĩa tại tiệm sửa xe “Đ” với giá 150.000 đồng thì V1 đồng ý. Do V1 không có tiền nên đã thế chấp điện thoại di động của mình lại cho ông Đ, K hứa với V1 là K và P1 sẽ đi cướp giật tài sản về chuộc lại điện thoại cho V1. V1 nhận thấy có được lợi ích là thay nhông sên, đĩa mới và chuộc lại điện thoại di động nên V1 đồng ý giao xe cho K sử dụng.

Căn cứ bản kết luận giám định tài sản số 35/KL-HĐ ĐGTS ngày 29/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax 64GB, màu đen có giá trị là 10.500.000 đồng và 01 ốp lưng điện thoại di động Iphone 11 Promax 64GB,

màu xanh dương có giá trị là 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 10.550.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển số 95D1 – 082.11 là phương tiện do ông Tống Thành V3 (cha ruột của V1) mua lại từ cửa hàng dịch vụ cầm đồ H, địa chỉ W đường J, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ vào ngày 24/7/2019 với giá 23.000.000 đồng, có làm hợp đồng mua bán nhưng ông V3 chưa làm thủ tục sang tên. Vào ngày 05/11/2022 ông V3 cho V1 mượn xe để đi chơi, ông V3 không biết V1 cho K và P1 mượn xe để sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã chuyển nguồn tin tội phạm cướp giật tài sản xảy ra tại phường B, quận N, thành phố Cần Thơ do K và P1 thực hiện và tang vật là 01 điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh, ốp lưng bằng nhựa màu xanh, có gắn sim số 0949150727 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSPĐ ngày 06/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Vũ Trung K, Bùi Thanh P1, Tống Quốc V1 về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Vũ Trung K khai nhận chiều ngày 06/11/2022 bị cáo bàn với Bùi Thanh P1 đi cướp giật điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo K mượn xe mô tô biển số 95D1 – 082.11 của Tống Quốc V1, chở P1 từ ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Hậu Giang đến quận N giật được 01 điện thoại của người phụ nữ (tên Phan Ngọc T3). Cả hai tiếp tục đi về hướng P, đến gần cầu TN mới thuộc ấp L, thị trấn P, K áp sát xe để P1 giật điện thoại di động của Nguyễn Tấn G (loại Iphone 11 Promax). Khi qua khỏi cầu TĐ thì bị ngã xe, cả hai bị bắt quả tang cùng tang vật. Theo kết luận định giá tài sản thì tài sản các bị cáo giật được có giá trị là 10.550.000 đồng. Lời khai của bị cáo K phù hợp với lời khai của bị cáo P1, V1, bị hại G (BL 77 - 80) và các tài liệu chứng cứ khác như tang vật thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 07/11/2022, biên bản khám nghiệm hiện trường...

[2] Hành vi của bị cáo K, P1 dùng xe mô tô làm phương tiện áp sát xe khác đang lưu thông trên đường, giật tài sản đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Bị cáo V1 biết rõ bị cáo K, P1 mượn xe để đi cướp giật tài sản của người khác nhưng vẫn đồng ý cho mượn, bị cáo V1 còn thay nhông, sên, đĩa mới cho xe, đồng thời K hứa khi giật được tài sản sẽ chuộc lại điện thoại cho V1. Hành vi của bị cáo V1 là đồng phạm với vai trò giúp sức nên phải chịu trách nhiệm theo cùng điều khoản với bị cáo K, P1. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội. Kiểm sát viên đề nghị mức án đối với bị cáo K từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, bị cáo P1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, bị cáo V1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

[3] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo K: hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha mất đã lâu, mẹ đi làm xa nên không có điều kiện thường xuyên dạy dỗ bị cáo, bị cáo chưa thành niên nên nhận thức chưa đầy đủ, đã thành khẩn khai báo, tài sản được thu hồi trả cho bị hại. Ngoài ra, ông bà nội của bị cáo là người có công với cách mạng nhưng do chưa làm hồ sơ đề nghị công nhận nên không cung cấp được tình tiết này. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án nhẹ cho bị cáo.

[4] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo P1: thống nhất về tội danh, điều khoản truy tố; đề nghị xem xét bị cáo nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình đã ảnh hưởng đến bị cáo (cha mẹ ly hôn khi bị cáo còn nhỏ, mẹ bị cáo đang bị bệnh nặng), điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ học vấn thấp, bị cáo thiếu sự quan tâm dạy dỗ của cha mẹ, từ đó áp dụng mức hình phạt thấp nhất của Kiểm sát viên đề nghị, tạo điều kiện cho bị cáo về phụ giúp mẹ.

[5] Hành vi của các bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng an ninh trật tự tại địa phương; các bị cáo tuổi đời đều còn trẻ, hai bị cáo K, P1 chưa thành niên nhưng hành vi phạm tội rất nghiêm trọng, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục, sửa đổi thành người có ích. Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo đều thành khẩn khai báo mà giảm nhẹ một phần hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

[7] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 95D1 – 082.11 của Tổng Thành V3 cho con là bị cáo V1 mượn sử dụng, không biết bị cáo V1 cho các bị K, P1 dùng

vào việc phạm tội nên trả lại ông V3.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Vũ Trung K, Bùi Thanh P1, Tống Quốc V1 phạm tội Cướp giật tài sản.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 101, Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Vũ Trung K** 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 07/11/2022.

Xử phạt: bị cáo **Bùi Thanh P1** 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Tống Quốc V1** 03 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả cho Tống Thành V3 01 xe mô tô biển số 95D1 – 082.11, nhãn hiệu Exciter, màu xanh trắng.

Mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- P.hồ sơ, nghiệp vụ CA TPCT;
- Sở tư pháp Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS H. P;
- CQĐT Công an H. P;
- Đội CSTHAHS H.P;
- Lưu HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LIÊNG THỊ HỒNG HOA